

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Đoàn Thành Nam
2. *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

Ngày 19 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 124/2026/QĐ-TA ngày 10 tháng 08 năm 2026, đối với người bị đề nghị:

Lò Văn T, sinh năm 1986; Số định danh cá nhân: 014086010xxx; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; đăng ký hộ khẩu thường trú: **Bản M, xã N, tỉnh Sơn La**; nơi cư trú: Không ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Lò Văn C** (đã chết) và con bà **Lò Thị C1**; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ để lập hồ sơ cai nghiện ngày 18/6/2026. **Lò Văn T** được giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thành phố Hà Nội; địa chỉ: **Thôn X, xã S, thành phố Hà Nội** quản lý trong thời gian lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc từ ngày 18/6/2026.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Phạm Văn Q**; chức vụ: Phó Trưởng công an xã; Theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2026 của **Công an xã B**, thành phố Hà Nội.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội: Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên họp, nội dung vụ việc được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/6/2026, Công an xã B tiến hành tuần tra kiểm soát khu vực đường G - Hải Phòng thuộc địa phận xã B, TP Hà Nội phát hiện anh Lò Văn T đang đi bộ lang thang ở ven đô có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, anh Lò Văn T không xuất trình được giấy tờ tùy thân và tự nhận là bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã B đã mời anh Lò Văn T về trụ sở để xác minh làm rõ. Tại cơ quan Công an, Lò Văn T khai nhận anh đã nghiện và sử dụng ma túy Heroine từ tháng 01/2026, lần gần nhất sử dụng ma túy là ngày 16/6/2026.

Thực hiện xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn T: Ngày 18/6/2026, Công an xã B đã xét nghiệm nước tiểu, kết quả anh T dương tính với chất ma túy. Theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 18/6/2026 của Trạm y tế xã B thì Lò Văn T có nghiện ma túy dạng Heroine (MOP). Sau khi được Công an xã B tư vấn các hình thức cai nghiện ma túy, anh T không đăng ký đi cai nghiện tự nguyện và không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế vì cho rằng bản thân không có điều kiện cai nghiện tự nguyện và đề nghị được cai nghiện bắt buộc. Ngày 18/6/2026, Công an xã B đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Lò Văn T và ra Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lò Văn T.

Ngày 29/6/2026, Công an xã B, thành phố Hà Nội có Đề nghị số 11/ĐN-CABT, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy đối với Lò Văn T.

Tại phiên họp hôm nay:

Đại diện Công an xã B, thành phố Hà Nội có ý kiến: Lò Văn T là người nghiện ma túy từ tháng 01/2026, không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy nay lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với anh Lò Văn T.

Người bị đề nghị là anh **Lò Văn T** vắng mặt tại phiên họp và có đơn trình bày: Anh giữ nguyên lời khai trước đây tại cơ quan Công an, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới và đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội phát biểu ý kiến: Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với anh **Lò Văn T** là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền. Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 4, 8, 9, 17, 18, 21 và Điều 23 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; áp dụng các Điều 10, 95, 96, 103 và Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng Điều 29 và Điều 35 của Luật Phòng, chống ma túy; áp dụng các Điều 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48 và Điều 49 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; áp dụng Điều 7 và Điều 8 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/03/2025 của **Bộ C2** - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với anh **Lò Văn T** với thời hạn 24 tháng kể từ ngày anh **Lò Văn T** bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy là ngày 18/6/2026.

XÉT THẤY:

[1] Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị là anh **Lò Văn T** có đủ tài liệu, giấy tờ, đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thời hiệu theo quy định của pháp luật.

Anh **Lò Văn T** vắng mặt tại phiên họp và có yêu cầu xem xét vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt anh **T** theo quy định tại khoản 2

Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Người bị đề nghị là anh **Lò Văn T** tự nhận mình sử dụng và nghiện ma túy từ tháng 01/2026, nghề nghiệp không ổn định, lần gần nhất sử dụng ma túy là ngày 16/6/2026. Ngày 18/6/2026, **Công an xã B** đã xét nghiệm nước tiểu, kết quả anh **T** dương tính với chất ma túy; theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 18/6/2026 của **Trạm y tế xã B** thì **Lò Văn T** có nghiện ma túy dạng Heroine (MOP). Theo Biên bản vi phạm hành chính số 818/BB-VPHC ngày 18/6/2026 của **Công an xã B**; lời khai và **Đon** không đăng ký đi cai nghiện tự nguyện và không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế ngày 18/6/2026 của anh **Lò Văn T**, thể hiện: **Lò Văn T** là người nghiện ma túy, không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống ma túy. Anh **T** nhận thức được việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nghiện ma túy có hại cho sức khỏe của bản thân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Về tiền án, tiền sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ: **Lò Văn T** tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi. Về tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng.

[3] Tổng hợp những nhận định ở trên, có cơ sở xác định: **Lò Văn T** là người nghiện ma túy, trên 18 tuổi, không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống ma túy mà vẫn còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Điều 6 và Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **T** trong một thời gian nhất định là cần thiết, có căn cứ pháp luật, giúp anh **T** cai nghiện ma túy hiệu quả để sớm tái hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

[4] Đề nghị của **Công an xã B**, thành phố Hà Nội và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tại phiên họp phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Căn cứ các Điều 21, 22, 23, 24, 25, 31, 32 và Điều 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Căn cứ các Điều 95, 96, 103, 105, 107 và Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống ma túy;

- Căn cứ các Điều 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48 và Điều 49 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với anh **Lò Văn T.**

Cơ sở tiếp nhận ban đầu: Cơ sở cai nghiện ma túy **số B thành phố Hà Nội**; địa chỉ: **Thôn X, xã S, thành phố Hà Nội.**

2. Thời hạn cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng, kể từ ngày 18/6/2026.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này, anh **Lò Văn T** được quyền khiếu nại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định này, **Công an xã B**, thành phố Hà Nội có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội có quyền kháng nghị Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

Anh **Lò Văn T** khiếu nại thì phải gửi đơn đến Tòa án đã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ khiếu nại.

Công an xã B, thành phố Hà Nội kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội kháng nghị bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ kiến nghị, kháng nghị gửi đến Tòa án đã xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. **Công an xã B**, thành phố Hà Nội, Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thành phố Hà Nội, các cơ quan liên quan và anh **Lò Văn T** thi hành quyết định này./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an xã Bát Tràng (để thực hiện);
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thành phố Hà Nội;
- Anh Lò Văn Thôn;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thành Nam